

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TPĐ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 87/2025/DSST

Ngày: 16/5/2025

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TPĐ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Núi
2. Ông Lê Thành Thanh Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Ah Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện TPĐ;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TPĐ, không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 296/2024/TLST-DS, ngày 29 tháng 11 năm 2024, về việc tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2025/QĐST-DS, ngày 08 tháng 5 năm 2025; giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng NN & PTNTVN.

Địa chỉ: Số hai, LH, phường TC, quận BD, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Cao Thị Thu T - Phó Giám đốc Ngân hàng NN & PTNTVN - Chi nhánh huyện TPĐ.

Đại diện theo ủy quyền của bà Cao Thị Thu T: Ông Nguyễn Minh P - Nhân viên Phòng Khách hàng - Ngân hàng NN & PTNTVN - Chi nhánh huyện TPĐ.

- Bị đơn: Ông Võ Văn N, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp TH, xã TT, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964.
2. Chị Võ Thùy D, sinh năm 1985.
3. Chị Võ Thùy D, sinh năm 1989.
4. Chị Phạm Thị Thúy A, sinh năm 2004.
5. Chị Nguyễn Thị Cẩm G, sinh năm 1995.
6. Ah Võ ThAh H, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Ấp TH, xã TT, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

(Ông P xin vắng mặt; ông N, bà M, chị D, chị H, chị A, chị G và anh H vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Minh P trình bày:*

Ngày 09/02/2023, ông N có vay của ngân hàng NN & PTNTVN (viết tắt là ngân hàng) số tiền 40.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 6910LAV202300244. Thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 20/01/2026, lãi suất vay trong hạn là 12,5 %/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư và thời gia chậm trả. Mục đích vay để chăn nuôi bò. Khi vay, ông N có gửi cho ngân hàng giữ hộ 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị M cùng đứng tên, gồm: Giấy số H00457, ngày 12/10/2009, thửa đất 54, diện tích 598m² và giấy số H00458, ngày 12/10/2009, thửa 56, diện tích 1794m².

Do ông N đã vi phạm điểm đ khoản 1 Điều 6 hợp đồng tín dụng số 6910LAV202300244 ngày 09/02/2023 (bị chuyển nợ xấu theo thông báo của CIC, tại hợp đồng tín dụng của tổ chức tín dụng khác), nên Ngân hàng khởi kiện thu hồi vốn vay trước hạn. Ông N còn nợ ngân hàng gồm: Nợ tiền gốc là 38.000.000 đồng, nợ tiền lãi tạm tính đến ngày 16/5/2025 là 1.221.205 đồng, tổng cộng nợ gốc và nợ lãi là 39.221.205 đồng. Ngân hàng yêu cầu ông N trả số tiền 39.221.205 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

* Quá trình tố tụng, Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa,... cho bị đơn Võ Văn N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Nguyễn Thị M, chị Võ Thùy D, chị Võ Thùy D, chị Phạm Thị Thúy A, chị Nguyễn Thị Cẩm G, anh Võ Thanh H hợp lệ. Nhưng các đương sự không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng không đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, phạm vi khởi kiện

Ngân hàng NN & PTNTVN khởi kiện, yêu cầu ông N trả tiền vay còn nợ nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TPĐ theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Minh P xin vắng mặt, bị đơn ông Võ Văn N, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Nguyễn Thị M, chị Võ Thùy D, chị Võ Thùy D, chị Phạm Thị Thúy A, chị Nguyễn Thị Cẩm G, Ah Võ ThAh H; vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2, không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

Bị đơn không yêu cầu phản tố, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu độc lập.

[2] Về xác định tư cách tham gia tố tụng của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Xét thấy, 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00457, ngày 12/10/2009, thửa 54, diện tích 598 m² và giấy số H00458, ngày 12/10/2009, thửa 56, diện tích 1794m² chỉ tên chủ sử dụng là *hộ ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị M*. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 12/10/2009, thành viên hộ ông N gồm có: Ông Võ Văn N, bà Nguyễn Thị M, chị Võ Thùy D, chị Võ Thùy D, Ah Võ ThAh H và chị Phạm Thị Thúy A (bút lục 26) nên có cơ sở xác định, các thửa đất thuộc quyền sử dụng chung của các thành viên hộ ông Võ Văn N. Mặt khác, tại “HỌP ĐỒNG ỦY QUYỀN” ngày 14/01/2019 ((bút lục 12), có nội D bà Nguyễn Thị M, chị Nguyễn Thị Cẩm G, Ah Võ ThAh H đã ủy quyền cho ông N *xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại Agribank - Chi nhánh huyện TPD*. Ngoài ra, bà Nguyễn Thị M cùng ông N ký đã tên xác nhận nợ và cam kết trả nợ cho ngân hàng tại “BIÊN BẢN XỬ LÝ NỢ KIỂM BẢN CAM KẾT CỦA NGƯỜI VAY LẦN: 1” ngày 19/8/2024 (bút lục: 07). Do đó, có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị M, chị Võ Thùy D, chị Võ Thùy D, chị Phạm Thị Thúy A, chị Nguyễn Thị Cẩm G, Ah Võ ThAh H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Bà Nguyễn Thị M, chị Võ Thùy D, chị Võ Thùy D, chị Phạm Thị Thúy A, chị Nguyễn Thị Cẩm G và Ah Võ ThAh H đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Nhưng các đương sự không đến Tòa án trình bày ý kiến về nội D ngân hàng khởi kiện, đồng nghĩa với việc thống nhất nội D ngân hàng khởi kiện ông N.

[3] Về nội D khởi kiện

[3.1] Về yêu cầu trả nợ tiền gốc và tiền lãi đến ngày xét xử

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, yêu cầu ông N có nghĩa vụ trả tiền vay còn nợ gốc là 38.000.000 đồng, nợ tiền lãi tạm tính đến ngày 16/5/2025 là 1.221.205 đồng. Xét thấy, trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Võ Văn N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Nguyễn Thị M, chị Võ Thùy D, chị Võ Thùy D, chị Phạm Thị Thúy A, chị Nguyễn Thị Cẩm G và anh Võ Thanh H. Bà Nguyễn Thị M là người trực tiếp nhận các văn bản tố tụng và nhận thay các văn bản tố tụng cho ông N, chị D, chị H, chị A, chị Giang và Ah H. Mặt khác, tại “BIÊN BẢN XỬ LÝ NỢ KIỂM BẢN CAM KẾT CỦA NGƯỜI VAY LẦN: 1” ngày 19/8/2024, giữa đại diện ngân hàng và ông N, bà M (bút lục: 07); bà M cùng ông N xác nhận số tiền còn nợ và cam kết trả hết nợ gốc vào ngày 15/10/2024. Do đó, có cơ sở xác nhận bà M có biết số tiền ông N còn nợ ngân hàng và đã thông báo lại việc ngân

hàng khởi kiện ông N. Nhưng ông N không đến Tòa án trình bày ý kiến về nội D ngân hàng khởi kiện, là từ bỏ quyền trình bày của ông N, đồng nghĩa với việc ông N thông nhất nội D ngân hàng khởi kiện. Do đó, có cơ sở xác định, ông N còn nợ ngân hàng tiền gốc là 38.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 16/5/2025 là 1.221.205 đồng, nên buộc ông N có nghĩa vụ trả tiền theo yêu cầu của ngân hàng.

[3.2] Về yêu cầu trả tiền lãi tiếp theo ngày xét xử

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông N trả tiền lãi tiếp theo từ ngày xét xử 16/5/2025 đến ngày trả xong nợ. Xét thấy, trong nội D hợp đồng tín dụng số 6910LAV202300244, ngày 09/02/2023, thỏa thuận lãi suất vay trong hạn là 12,5 %/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả bằng 10%/năm. Do đó ngân hàng yêu cầu ông N trả tiền lãi tiếp theo từ ngày 17/5/2025 đến ngày trả xong nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về thời gia trả

Ngân hàng NN & PTNTVN yêu cầu ông N trả số tiền nợ gốc là 38.000.000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày 16/5/2025 là 1.221.205 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, tại hợp đồng tín dụng số 6910LAV202300244, ngày 09/02/2023, thỏa thuận thời hạn trả tiền vay là ngày 20/01/2026 nhưng ông N đã vi phạm hợp đồng tại điểm đ khoản 1 Điều 6. Tại điểm đ khoản 1 Điều 6 của hợp đồng quy định: “*Khoản vay của khách hàng bị chuyển sAg theo Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (CIC)*”. Mặt khác, tại “BIÊN BẢN XỬ LÝ NỢ KIỂM BẢN CAM KẾT CỦA NGƯỜI VAU LẦN: 1” ngày 19/8/2024, giữa đại diện ngân hàng và ông N, bà M (bút lục: 07). Ông N và bà M cam kết sẽ trả xong nợ vào ngày 15/10/2024, nhưng ông N vẫn không thực hiện. Do đó, chấp nhận yêu cầu của ngân hàng, về việc yêu cầu khởi kiện của ngân hàng. Buộc ông N trả tiền cho ngân hàng khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về tài sản gửi tại ngân hàng.

Tại mục III của “PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN KIẾN BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHO VAY” ngày 08/02/2023, ông N đã nộp cho Agribank giữ hộ 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm: Giấy số H00457, ngày 12/10/2009, diện tích 598m² và giấy số H00458, ngày 12/10/2009, diện tích 1.794m². Tuy nhiên, ngân hàng không yêu cầu giải quyết về tài sản giữ hộ. Ông N và các thành viên trong hộ không có ý kiến hay yêu cầu về tài sản gửi tại ngân hàng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] quyền của bà Cao Thị Thu T: Ông Nguyễn Minh P Về án phí

- Ông Võ Văn N có nghĩa vụ trả tiền cho ngân hàng nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 91, Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.
- Điều 5; khoản 2 Điều 26; khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN & PTNTVN.
- Buộc ông Võ Văn N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng NN & PTNTVN số tiền vay còn nợ gốc là 38.000.000 (*ba mươi tám triệu*) đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày 16/5/2025 là 1.221.205 (*một triệu hai trăm hai mươi một nghìn hai trăm lẻ năm*) đồng, khi án có hiệu lực pháp luật và trả lãi tiếp của số tiền nợ gốc là 38.000.000 (*ba mươi tám triệu*) đồng, từ ngày 17/5/2025 đến ngày trả xong nợ gốc, theo mức lãi suất đã ký kết trong hợp đồng tín dụng số 6910LAV202300244, ngày 09/02/2023, giữa ông N và ngân hàng NN & PTNTVN - Chi nhánh huyện TPĐ.

Đến hạn trả tiền, nếu ông Võ Văn N không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất đã ký kết theo hợp đồng tín dụng số 6910LAV202300244, ngày 09/02/2023.

- Về án phí:
 - + Ông Võ Văn N có nghĩa vụ nộp 1.961.060 (*một triệu chín trăm sáu mươi một nghìn không trăm sáu mươi*) đồng, án phí dân sự sơ thẩm.
 - + Ngân hàng NN & PTNTVN, không nộp tiền áp phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng NN & PTNTVN tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.008.000 (*một triệu không trăm lẻ tám nghìn*) đồng, theo biên lai thu số 0001953, ngày 29/11/2024, của Chi cục thi hành án dân sự huyện TPĐ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt Bản án hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử Pc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. TPĐ;
- THA DS H. TPĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ H NHI